TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS–ST
Ngày 10/02/2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Ông Lê Mộng Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Phú Quí– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2025/TLST–DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2025/QĐST–DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp THB, xã TH, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp GHB, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn B, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp THB, xã TH, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn B: Bà Tô Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp THB, xã TH, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/6/2019 (âm lịch) bà Nguyễn Thị S có vay của bà số tiền là 250.000.000 đồng. Bà đã giao đủ tiền cho bà S; thời hạn vay là khi nào bà cần tiền sẽ báo cho bà S thì bà S sẽ trả liền cho bà; lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng; mục đích bà S vay để trả tiền ngân hàng. Khi vay bà có làm giấy biên nhận, bà S tự nguyện ký tên dưới mục người nhận. Khoảng năm 2020 bà có yêu cầu bà S trả lại tiền cho bà thì bà S có trả nhiều lần được 30.000.000 đồng, còn lại nợ gốc là 220.000.000 đồng đến nay chưa trả. Từ khi vay đến nay bà S không trả cho bà khoản lãi nào. Từ năm 2020 đến nay, bà nhiều lần yêu cầu bà S trả số tiền 220.000.000 đồng nhưng bà S trốn tránh, không có thiện chí trả. Tổng số tiền bà S còn nợ bà là 220.000.000 đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải có nghĩa vụ trả cho bà 220.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà S phải trả lãi. Bà tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu về việc yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả cho bà tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/9/2025 với số tiền là 248.336.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị Đ số tiền 220.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà S đối với số tiền lãi 248.336.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Thị S cư trú tại ấp GHB, xã TP, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Bà Tô Thị Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

- Bà Nguyễn Thị S đã được Tòa án án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Thị S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227

của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị S.

- Xét yêu cầu của chị Đ về việc tự nguyện rút một yêu cầu khởi kiện đối với bà S với số tiền là 248.336.000 đồng. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này bà Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải có nghĩa vụ trả cho bà 220.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà S phải trả lãi.

[5] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc "Giấy biên nhận" ngày 10/6/2019 âm lịch để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong qúa trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị S đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Toà án nhưng bà S vẫn vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Đ giao nộp để xét xử vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Đ, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa chị bà Tô Thị Đ với bà Nguyễn Thị S được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị S đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Đ là có căn cứ nên cần buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tô Thị Đ nợ gốc là 220.000.000 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Đ chấp nhận nên bà Nguyễn Thị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị bà Tô Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị Đ số tiền là 248.336.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị Đ. Buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị Đ số tiền là 220.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Tô Thị Đ được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004195 ngày 06 tháng 10 năm 2025.

- Bà Nguyễn Thị S phải nộp là 11.000.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân